

Mời các em học sinh, phụ huynh và thầy cô giáo tham khảo bản tổng hợp lý thuyết Toán lớp 3: Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số được biên soạn đầy đủ và ngắn gọn nhất từ đội ngũ chuyên gia.

Lý thuyết về Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Cách đọc, viết số có ba chữ số

+) Khi đọc số, ta tách các số theo các hàng từ trái sang phải: trăm, chục và đơn vị để đọc.

Chú ý cách dùng các từ: “linh, mười, mươi, một, mốt, bốn, tư, năm, lăm”

Ví dụ:

+ Số 321 đọc là: Ba trăm **hai mươi mốt**.

+ Số 211 đọc là: Hai trăm **mười một**.

+ Số 204 đọc là: Hai trăm **linh bốn**.

+ Số 514 đọc là: Năm trăm **mười bốn**.

+ Số 224 đọc là: Hai trăm **hai mươi tư**.

+ Số 105 đọc là: Một trăm **linh năm**.

+ Số 995 đọc là: Chín trăm **chín mươi lăm**.

+ Số 915 đọc là: Chín trăm **mười lăm**.

+ Để **viết** đúng số tự nhiên, học sinh viết đúng theo thứ tự các hàng từ hàng trăm đến hàng đơn vị và đúng chính tả như cách đọc.

- So sánh các số có ba chữ số.

So sánh các hàng từ trái sang phải, số nào có giá trị ở cùng hàng lớn hơn thì lớn hơn.

CÁC DẠNG TOÁN về Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số**Dạng 1: Đọc số**

Đề bài cho sẵn số, yêu cầu đọc số đó lên.

Phương pháp giải:

Bước 1: Tìm các chữ số hàng trăm, chục, đơn vị.

Bước 2: Đọc các chữ số từ trái qua phải, chú ý cách dùng các từ tương ứng “trăm, linh, mười, mười, một, một, bốn, tư, năm, lăm”

Dạng 2: Viết số

Đề bài cho cách đọc các số, yêu cầu viết số.

Phương pháp giải:

Bước 1: Tìm các chữ số trong cách đọc.

Bước 2: Viết các chữ số tìm được theo thứ tự từ trái qua phải.

Ví dụ: Hoàn thiện bảng sau:

| Đọc số | Viết số |
|---------------------|---------|
| Một trăm linh năm | |
| | 714 |
| Ba trăm hai mươi tư | |

Giải:

| Đọc số | Viết số |
|---------------------|---------|
| Một trăm linh năm | 105 |
| Bảy trăm mười bốn | 714 |
| Ba trăm hai mươi tư | 324 |

Dạng 3: Điền dấu > , < , =**Phương pháp giải:**

Bước 1: So sánh hai số: So sánh các chữ số từ trái qua phải.

Bước 2: Điền dấu:

- Số bên trái lớn hơn thì điền dấu " $>$ "
- Số bên trái bé hơn thì điền dấu " $<$ "
- Số bên trái bằng số bên phải thì điền dấu " $=$ "

Dạng 4: Sắp xếp dãy số theo thứ tự tăng hoặc giảm dần

Phương pháp giải:

Bước 1: Xếp các số trong phạm vi 10, 100, 1000 thành từng nhóm.

Bước 2: So sánh các số trong cùng một nhóm với nhau: So sánh các chữ số từ trái qua phải.

Bước 3: Sắp xếp dãy số theo yêu cầu bài toán.

Dạng 5: Tìm số lớn nhất, nhỏ nhất trong dãy

Phương pháp giải:

Bước 1: So sánh các số trong dãy (phương pháp dạng 4)

Bước 2: Tìm số lớn nhất hoặc nhỏ nhất trong dãy số đã được sắp xếp.

Ví dụ: Sắp xếp dãy số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 321, 589, 598, 231, 600

Cách giải:

Dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn là: 231, 321, 589, 598, 600.